

PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ VÀ KINH TẾ TRANG TRẠI ở Tây Nguyên

LÊ ANH VŨ

Viện Nghiên cứu phát triển bền vững vùng

Từ sau Đổi mới đến nay, kinh tế hộ và kinh tế trang trại đã chứng tỏ vai trò quan trọng trong ổn định và phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng Tây Nguyên. Bài báo đề cập đến một số vấn đề cơ bản của kinh tế hộ và kinh tế trang trại, đồng thời đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại trong bối cảnh phát triển bền vững Tây Nguyên.

Kinh tế hộ ở Tây Nguyên

Đặc điểm, xu hướng phát triển của kinh tế hộ

Kinh tế hộ vùng Tây Nguyên đã trải qua giai đoạn phát triển khá đặc biệt, trong bối cảnh có nhiều thay đổi kể từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Với chủ trương đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội về mọi mặt, nâng cao đời sống cho đồng bào các dân tộc tại chỗ vùng Tây Nguyên, Đảng và Nhà nước đã có nhiều quyết sách quan trọng, trong đó phải kể đến chính sách di cư chuyển một bộ phận dân cư từ các vùng đông dân của đất nước đến xây dựng kinh tế mới và mở mang các nông, lâm trường nhằm khai thác lợi thế phát triển của vùng. Chính sách này đã có tác động quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên. Tuy nhiên, bên cạnh đó, hiệu ứng từ di cư là tác nhân chủ yếu làm biến đổi cơ cấu thành phần dân tộc của hộ ở Tây Nguyên, phân hóa cộng đồng dân tộc thành nhiều kiểu hộ khác nhau. Nhiều hộ người các dân tộc M'Nông, Ê Đê, Cơ Ho, Mạ... phải rời bỏ nơi cư trú di chuyển đến vùng sâu, vùng xa, điều kiện sản xuất khó khăn để sinh sống do thiếu đất sản xuất nông nghiệp, thiếu nguồn nước tưới, không gian sản xuất bị thu hẹp.

Có thể khái quát quá trình phát triển của kinh tế hộ ở Tây Nguyên như sau: kinh tế hộ phát triển từ mô hình hộ nhà dài, du canh du cư lên hộ định canh định cư dựa trên phương thức tự cung tự cấp; từ hộ tự cung tự cấp phát triển lên hộ sản xuất hàng hóa

nhỏ lẻ và từ hộ sản xuất hàng hóa nhỏ lên hộ sản xuất có quy mô lớn hơn.

Về lĩnh vực ngành nghề, kinh tế hộ hoạt động trong nhiều lĩnh vực: nông lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại dịch vụ. Năm 2011, các tỉnh Tây Nguyên có 862.681 hộ, nhưng chủ yếu là hộ sản xuất nông, lâm nghiệp (744.661 hộ, chiếm 86,32%). Trong đó, nông nghiệp có 742.854 hộ, chiếm 86,10%; lâm nghiệp có 1.287 hộ, chiếm 0,15%; thủy sản có 453 hộ, chiếm 0,05%. Như vậy, mặc dù lâm nghiệp là thế mạnh của Tây Nguyên nhưng số hộ lâm nghiệp lại chiếm tỷ lệ rất nhỏ, điều đó chứng tỏ nghề rừng chưa phải là nghề chính của dân cư Tây Nguyên. Điều này được giải thích bởi thu nhập từ lâm nghiệp thấp, chưa tạo được động lực hấp dẫn, thu hút người dân tham gia vào lĩnh vực này.

Kinh tế hộ đã góp phần chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp gắn với thị trường dựa trên cơ sở khai thác lợi thế về tài nguyên nông nghiệp của vùng; là lực lượng quan trọng trong phát triển vùng sản xuất công nghiệp: điều, cà phê, cao su, bò sữa, cá nước lạnh, rau, hoa, quả cao cấp có nguồn gốc ôn đới và á nhiệt đới; tăng thu nhập, cải thiện đời sống người dân. Số hộ có thu nhập chính dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số hộ ở nông thôn. Mặc dù, quy mô sử dụng đất nông nghiệp bình quân của các hộ vùng Tây Nguyên trội hơn một số vùng khác, nhưng vẫn còn nhỏ bé, manh mún, sản lượng nhỏ, sức cạnh tranh trên thị trường yếu.



Những vấn đề đặt ra đối với kinh tế hộ

Do chịu tác động của các yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc; kinh tế hộ ở Tây Nguyên có nhiều hình thức, cấp độ, trình độ phát triển khác nhau: hộ sản xuất tự cung, tự cấp ở vùng sâu, vùng xa; hộ sản xuất hàng hóa quy mô nhỏ, trình độ phát triển thấp; hộ sản xuất hàng hóa quy mô khá lớn, trình độ phát triển khá cao.

Nhiều công trình nghiên cứu đã chỉ ra rằng, kinh tế hộ trải qua 4 giai đoạn phát triển, có thể tóm tắt như sau: giai đoạn đầu, mang tính tự nhiên, do sản xuất chưa đáp ứng được nhu cầu nên con người sống còn dựa nhiều vào thiên nhiên thông qua các hoạt động mang tính sinh tồn như săn bắt, hái lượm; giai đoạn thứ hai, là giai đoạn hộ sản xuất tự cung, tự cấp, sản phẩm làm ra đều nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của các thành viên trong gia đình; giai đoạn thứ ba, sản xuất của hộ đã có sản phẩm dư thừa, hộ có tích lũy vốn và tái sản xuất mở rộng, kinh tế hộ chuyển từ sản xuất độc canh sang đa canh, từ sản xuất lương thực sang sản xuất hàng hóa nông sản, gắn với thị trường; giai đoạn thứ tư, hộ gia đình tích lũy được nhiều hơn về vốn, đất đai, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến vào sản xuất, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, chuyển sang kinh doanh tổng hợp, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

Từ khảo sát thực tế cho thấy, một số hộ ở Tây Nguyên đã bước vào thời kỳ đầu của giai đoạn thứ tư, còn phần lớn đang ở giai đoạn thứ 3 trong quá trình phát triển kinh tế hộ. Do đó, cần có chính sách để kinh tế hộ phát triển; tạo tiền đề để hộ chuyển sang giai đoạn phát triển cao hơn.

Kinh tế trang trại ở Tây Nguyên

Đặc điểm, xu hướng phát triển của kinh tế trang trại

Từ sau Đổi mới, các tỉnh Tây Nguyên đã có chính sách đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế trong tất cả các ngành kinh tế nhằm khai thác các nguồn lực để phát triển. Từ sau năm 1990, một số mô hình kinh tế vườn đồi, vườn rừng, trại rừng do các hộ gia đình đảm nhận đã phát triển; là tiền đề hình thành nhiều trang trại như ngày nay. Tính đến năm 2011, Tây Nguyên có 2.528 trang trại nông, lâm nghiệp và thủy sản, trong đó trang trại trồng trọt chiếm 84,5%, trang trại chăn nuôi chiếm 14,5%, còn lại là trang trại thủy sản và trang trại tổng hợp. Trang trại trồng trọt chiếm tỷ lệ lớn, phản ánh lợi thế tiềm năng đất đai dồi dào của Tây Nguyên, nhưng cũng gây nên tình trạng thiếu đất đối với một bộ phận dân tộc thiểu số; gây mất cân bằng sinh thái, mất cân đối nguồn nước và phân hữu cơ. Trong khi đó, mặc dù sở hữu nhiều đồng cỏ, bãi chăn thả nhưng đến nay mô hình trang trại chăn nuôi ở Tây Nguyên vẫn phát triển chậm, chiếm tỷ trọng nhỏ, cho thấy lợi thế về chăn nuôi của vùng chưa được phát huy. Nguyên nhân chính là do vốn đầu tư cho trang trại chăn nuôi lớn hơn đầu tư cho trang trại trồng trọt, trong khi nghề chăn nuôi lại tiềm ẩn nhiều rủi ro do dịch bệnh phát triển mạnh, chi phí cho thức ăn gia súc tăng liên tục, gây khó khăn cho người chăn nuôi.

Trong nền kinh tế thị trường, các trang trại đã có các hình thức liên kết với các chủ thể kinh tế trong và ngoài vùng, gồm: liên kết với các doanh nghiệp trong chuyển giao khoa học và công nghệ, tiêu thụ sản phẩm (đối tác liên kết của các doanh nghiệp này là những trang trại có quy mô lớn, kinh doanh có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp, có khả năng ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp); liên kết với các trang trại khác, các hợp tác xã và các hộ nông dân tại địa phương hoặc ở các địa phương khác (chủ yếu trong việc trao đổi, cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp, áp dụng khoa học và công nghệ). Về tiêu thụ sản phẩm, các trang trại chủ yếu tiêu thụ qua các kênh sau: (i) Trang trại bán sản phẩm trực tiếp cho các doanh nghiệp thương mại xuất khẩu các sản phẩm, sản phẩm chủ yếu là cà phê; (ii) Trang trại bán sản phẩm cho các đại lý, tư thương, chủ yếu là các trang trại quy mô nhỏ, sản lượng hàng hóa nhỏ.



Những vấn đề đặt ra đối với phát triển kinh tế trang trại

Trang trại phát triển còn mang tính chất tự phát, chưa có quy hoạch và kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết, đầu tư chắp vá, thiếu ổn định; hoạt động sản xuất kinh doanh của trang trại chưa gắn với sự hình thành các vùng nguyên liệu và định hướng phát triển chung của vùng đã gây ô nhiễm môi trường, phá vỡ quy hoạch. Quy mô của trang trại còn nhỏ, chưa khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương; sản phẩm của trang trại làm ra không đồng bộ và số lượng nhỏ, không đảm bảo đủ điều kiện để ký kết các hợp đồng với các đối tác trong và ngoài nước. Sản phẩm sản xuất ra chủ yếu bán qua trung gian, thương lái, do đó bị ép cấp và ép giá, gây tổn thất không nhỏ cho chủ trang trại. Tình trạng chủ trang trại mua lại đất nương rẫy của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, lấn chiếm rừng tự nhiên chuyển sang trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, đã làm cho một bộ phận đồng bào dân tộc tại chỗ bán đất, di chuyển sâu vào rừng, gây hậu quả xấu về kinh tế - xã hội - môi trường và an ninh - quốc phòng. Bên cạnh đó, hầu hết các trang trại đều thiếu vốn để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất nên rất cần các nguồn vốn vay. Tuy nhiên, các trang trại khó sử dụng quyền sử dụng đất để thế chấp vay vốn ngân hàng với số lượng lớn. Với những trang trại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất càng khó tiếp cận nguồn tín dụng để phát triển sản xuất kinh doanh. Các trang trại mới thành lập chưa quan tâm nhiều tới việc áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại nên năng suất, chất lượng sản phẩm chưa cao. Sự liên kết giữa các trang trại với nhau và giữa trang trại với các chủ thể kinh tế khác trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế, chưa chặt chẽ nên bị ép giá, dễ bị thiệt thòi trong việc bán các sản phẩm...

Một số giải pháp phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại ở Tây Nguyên

- Khuyến khích, hỗ trợ kinh phí, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ đối với các hộ có điều kiện phát triển để chuyển thành kinh tế trang trại. Để giải quyết vấn đề này, trước hết Nhà nước cần phải đổi mới chính sách quản lý đất đai đối với các nông lâm trường theo hướng phân phối lại đất cho các hộ, trang trại để mở rộng quy mô sản xuất; mạnh dạn chuyển đổi diện tích sản xuất kém hiệu quả sang phát triển kinh tế trang trại, tạo điều kiện thuận lợi để các hộ, các trang trại khai thác có hiệu quả đất còn hoang hoá, diện tích mặt nước để phát triển sản xuất hàng hoá; khuyến khích nông dân dồn điền, đổi thửa, chuyển đổi, chuyển nhượng đất đai để tích tụ ruộng đất, tạo điều kiện phát triển kinh tế trang trại.

- Có chính sách ưu tiên phát triển những trang trại có quy mô lớn, sử dụng công nghệ sạch vào sản xuất kinh doanh, sản xuất theo các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia, quốc tế để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường nội địa và thị trường thế giới, góp phần xanh hóa nền nông nghiệp Tây Nguyên.

- Phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hộ gắn với chế biến nông sản. Phát triển công nghiệp chế biến nông sản tại chỗ nhằm tạo thị trường ổn định, nâng cao giá trị sản phẩm cho các trang trại, các hộ.

- Đẩy mạnh liên kết giữa các cơ sở sản xuất, chế biến và tiêu thụ, hình thành chuỗi liên kết chặt chẽ, hiệu quả. Đặc biệt khuyến khích hình thức tiêu thụ sản phẩm theo hợp đồng kinh tế giữa hộ nông dân, các trang trại với doanh nghiệp và các cơ sở chế biến nhằm giảm bớt sự phụ thuộc của hộ, trang trại đối với tư thương.

- Tạo điều kiện thuận lợi để hộ và trang trại tham gia chuỗi giá trị nông sản (cà phê, điều) để tăng thêm giá trị gia tăng với các giải pháp phù hợp. Có chính sách nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị toàn cầu cho trang trại và các hộ nông dân.

- Đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn cho đội ngũ những người quản lý trang trại, đặc biệt là các kiến thức kinh tế - xã hội và quản lý kinh doanh